

HƯỚNG DẪN

sơ kết việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các mô hình thí điểm theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*viết tắt là Nghị quyết 18*); Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (*viết tắt là Nghị quyết 19*); Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết 18 (*viết tắt là Kết luận 34*); Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 18 (*viết tắt là Kế hoạch 125*) và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết 19 (*viết tắt là Kế hoạch 126*) và Chương trình công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2021 (*số 06-CTr/TU ngày 07/01/2021*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn sơ kết thực hiện Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 của Trung ương và Kế hoạch 125, Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy như sau:

I. Mục đích, yêu cầu**1. Mục đích**

Sơ kết việc thực hiện Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 của Trung ương và Kế hoạch 125, Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy phải được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, chất lượng và đúng thời gian quy định. Qua đó, đánh giá vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp; kết quả nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Nhằm tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý; bổ sung, hoàn thiện các mục tiêu, nhiệm vụ, có giải pháp thực hiện tốt các nghị quyết, kết luận của Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Phạm vi, yêu cầu

- Sơ kết toàn bộ nội dung được xác lập trong Kế hoạch 125, Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy.

- Mốc thời gian thực hiện: Từ khi Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch 125, Kế hoạch 126 đến tháng 31/3/2021.

- Báo cáo phải tổng hợp đầy đủ, chính xác, cụ thể, thể hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp, nội dung thực hiện từng giai đoạn đã được xác định trong Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 của Trung ương và Kế hoạch 125, Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy, chú trọng kết quả đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các mô hình thí điểm. Nội dung đánh giá phải khách quan, toàn diện trên tinh thần tích cực, tiến bộ, đề xuất từ thực tiễn mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

II. Nội dung sơ kết

1. Công tác triển khai, quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 của Trung ương và Kế hoạch 125, Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy tại các cấp ủy, tổ chức đảng, các địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Bám sát Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 của Trung ương và Kế hoạch 125, Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy để sơ kết; nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy; tính tích cực, chủ động sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Kết quả sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tại các cấp ủy, tổ chức đảng, các địa phương, cơ quan, đơn vị; trong đó, chú trọng đánh giá cụ thể về các mô hình thí điểm và định hướng, kế hoạch, giải pháp thực hiện từ năm 2020 trở đi (*theo Kế hoạch 125*). Đối với từng mô hình thí điểm cần xem xét, phân tích kỹ lưỡng từ nhiều góc độ, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế từng mô hình cụ thể; đề xuất giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm của từng mô hình. Từ thực tiễn của địa phương, đơn vị kiến nghị, đề xuất mô hình mới, cách làm hay, hướng đến mục tiêu tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Kết quả xây dựng đề án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động; nâng cao năng lực quản trị các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý, sử dụng biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công; hoàn thiện cơ chế tài chính và kết quả nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và định hướng, kế hoạch, giải pháp thực hiện đến năm 2025, năm 2030 (*theo Kế hoạch 126*).

5. Đánh giá cụ thể, toàn diện, tính hiệu quả những nội dung đã thực hiện (*nêu rõ những ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện*); đồng thời, đề xuất lộ trình, cách làm phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm ở từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, kiến nghị từng nội dung cụ thể nhất là các mô hình thí điểm.

III. Tổ chức thực hiện

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy sơ kết việc thực hiện các nội dung theo trách nhiệm đã xác định trong Kế hoạch 125, Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy (*có Đề cương kèm theo*) và báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) trước ngày **05/5/2021**.

2. Ngoài ra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

2.1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo sơ kết thực hiện các nội dung theo trách nhiệm đã xác định trong Kế hoạch 125, Kế hoạch 126 và kết quả xây dựng cơ chế, chính sách để giải quyết đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư sau khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo quy định thuộc khối Nhà nước. Lượng hóa số giảm chi ngân sách nhà nước do tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy từ năm 2018 đến năm 2020.

2.2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả chỉ đạo việc thể chế hóa thực hiện Kế hoạch 125, Kế hoạch 126; chương trình, kế hoạch và kết quả giám sát việc thực hiện.

2.3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh báo cáo kết quả tổ chức thực hiện ở đơn vị mình và kết quả giám sát việc thực hiện các nội dung Kế hoạch 125, Kế hoạch 126 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thảo luận, xem xét, đánh giá từng mô hình thí điểm theo Kết luận 34; tổng hợp kết quả sơ kết thực hiện Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 của Trung ương và Kế hoạch 125, Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước **ngày 20/5/2021**.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (b/c),
- Các đồng chí trong BTV Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy, Phòng Tổng hợp,
- Phòng Tổ chức-Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

sơ kết việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các mô hình thí điểm theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị

(kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 07/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Thực hiện Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các mô hình thí điểm theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị, địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. Về tổ chức triển khai thực hiện

1. Về công tác quán triệt, học tập Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 và triển khai thực hiện Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 18 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*viết tắt là Kế hoạch 125*) và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết 19 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (*viết tắt là Kế hoạch 126*) của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Về xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 của Trung ương, Kế hoạch số 125, Kế hoạch số 126 của Tỉnh ủy và thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*viết tắt là Kết luận 34*) của địa phương, cơ quan, đơn vị.

B. Kết quả thực hiện

I. Công tác chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các quy định, quyết định, hướng dẫn... để triển khai thực hiện Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 của Trung ương, Kế hoạch số 125, Kế hoạch số 126 của Tỉnh ủy và Kết luận số 34 của Bộ Chính trị.

2. Điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị.

II. Về kết quả thực hiện

1. *Về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Kế hoạch 125 của Tỉnh ủy và Kết luận số 34 của Bộ Chính trị*

1.1. Thực hiện thí điểm nhất thể hóa chức danh người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng (*các chức danh Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy đồng thời là Trưởng Phòng Nội vụ cấp huyện; Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị cấp huyện; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đồng thời là chánh thanh tra cấp huyện...*).

1.2. Về thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân có chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

1.3. Về thí điểm thực hiện mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Bí thư Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ở những nơi có đủ điều kiện.

1.4. Về thí điểm hợp nhất, sáp nhập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (*nếu có*).

1.5. Các thí điểm khác tại cơ quan, đơn vị, địa phương (*nếu có*).

*** Yêu cầu:** Đánh giá cụ thể, toàn diện, tính hiệu quả những nội dung đã thực hiện đối với từng mô hình thí điểm, cần xem xét, phân tích kỹ từng mô hình chỉ rõ ưu điểm, hạn chế từng mô hình cụ thể; đề xuất giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm của từng mô hình. Từ thực tiễn của địa phương, đơn vị kiến nghị, đề xuất mô hình mới, cách làm hay, hướng đến mục tiêu tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Về thực hiện Kế hoạch 125 của Tỉnh ủy

2.1. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2.2. Việc rà soát, tổ chức, hoạt động của các hội đặc thù để có những chủ trương phù hợp (*theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao*).

2.3. Về tiếp tục thực hiện mô hình Bí thư hoặc Phó Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy (*là đại biểu Hội đồng nhân dân*) đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thành phố.

2.4. Việc xây dựng Kế hoạch, thực hiện khắc phục tình trạng thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên; tiến đến thực hiện linh hoạt mô hình bí thư, phó bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác Mặt trận.

2.5. Việc xây dựng cơ chế, chính sách thống nhất việc khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố.

2.6. Tổ chức xây dựng Đề án và triển khai thực hiện Kế hoạch 125 của Tỉnh ủy có 12 đề án cần đánh giá, cụ thể:

(1). Đề án sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị huyện Lý Sơn (*Huyện ủy Lý Sơn báo cáo*).

(2). Đề án thống nhất Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy (*Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì đánh giá, báo cáo*).

(3). Đề án tổ chức hợp nhất Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh và Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh thành Đảng bộ Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (*Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh báo cáo*).

(4). Đề án hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thành một Văn phòng tham mưu, giúp việc chung (*Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo*).

(5). Đề án mở rộng và tổ chức thực hiện mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

(6). Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối bên trong gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của từng tổ chức; cắt giảm số lượng ban, phòng của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

(7). Đề án sắp xếp tổ chức bên trong của các sở, ngành tỉnh (*theo hướng tinh gọn đầu mối, cắt giảm số lượng, sắp xếp lại phòng, chi cục, trung tâm, ban quản lý dự án và đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành. Khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Giảm các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách*).

(8). Đề án hợp nhất Văn phòng Huyện ủy - Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thành 01 Văn phòng chung cấp huyện (*kể cả bộ phận hành chính của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, thị xã, thành phố*).

(9). Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*theo quy định khung của Trung ương*).

(10). Đề án luân chuyển, điều động các đồng chí có năng lực, trẻ tuổi ở huyện về cơ sở để thí điểm thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ở một số nơi có đủ điều kiện.

(11). Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã.

(12). Đề án sáp nhập các thôn, tổ dân phố.

* **Yêu cầu:** Đánh giá cụ thể, toàn diện, tính hiệu quả những Đề án đã thực hiện, lý do chưa thực hiện (nêu rõ những ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện); đồng thời, đề xuất lộ trình, cách làm phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm ở từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, kiến nghị từng đề án cụ thể.

2.7. Công tác xây dựng kế hoạch, chương trình từ năm 2020 trở đi đối với 03 nội dung:

(1). Thực hiện nhất thể hóa chức danh Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy đồng thời là Giám đốc Sở Nội vụ (*xem xét, phân tích kỹ nên hay không nên thực hiện*).

(2). Giảm số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; giảm số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; giảm đại biểu Hội đồng nhân dân công tác ở các cơ quan quản lý nhà nước.

(3). Trên cơ sở quy định khung của Trung ương, sắp xếp số lượng cấp phó các sở, ban, ngành cấp tỉnh cho phù hợp (*đánh giá việc phân bổ vừa qua đã hợp lý hay chưa hợp lý*).

3. Về thực hiện Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy

3.1. Kết quả xây dựng đề án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của 07 lĩnh vực, cụ thể:

- Lĩnh vực Giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề (có 08 Đề án).
- Lĩnh vực Y tế (có 04 Đề án).
- Lĩnh vực Khoa học và công nghệ (có 01 Đề án).
- Lĩnh vực Văn hóa, thể dục, thể thao (có 03 Đề án).
- Lĩnh vực Thông tin và truyền thông (có 01 nội dung).
- Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (có 02 Đề án).
- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (có 04 Đề án).

3.2. Kết quả quản lý, sử dụng biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có 02 nhiệm vụ, cụ thể:

- Nhiệm vụ 1. Quản lý, sử dụng biên chế (*có 04 nội dung*).
- Nhiệm vụ 2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (*có 03 nội dung*).

3.3. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, có 02 nhiệm vụ cụ thể:

- Nhiệm vụ 1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cấp tỉnh quản lý (*có 08 nội dung*).
- Nhiệm vụ 2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cấp huyện quản lý (*có 01 nội dung*).

3.4. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập.

3.5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện cơ chế tài chính (*có 02 nội dung*).

3.6. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước (*có 03 nội dung*).

* ***Yêu cầu:*** Đánh giá cụ thể, toàn diện, nêu rõ từng nhiệm vụ, nội dung đã thực hiện; nhiệm vụ, nội dung chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện (*nêu rõ những ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện*); đồng thời, đề xuất lộ trình, cách làm phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm ở từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, kiến nghị từng nội dung cụ thể.

3.7. Đánh giá việc thực hiện Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy cụ thể theo yêu cầu kết quả thực hiện đến năm 2021; xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện đến năm 2025 và đến năm 2030.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, khuyết điểm

3. Nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế

IV. Nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập thời gian đến

V. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
